**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN MÁY MÓC THIẾT BỊ**

**(Hợp đồng số: …/HĐMB)**

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015,

Căn cứ Nghị định số …/CP ngày …. Quy định về…..

Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của các bên,

Hôm nay, ngày …tháng … năm 2020 Tại địa chỉ……

Chúng tôi gồm có:

**Bên bán (sau đây gọi tắt là bên A)**

Địa chỉ trụ sở: ………………………………………………………………………  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: ……………………………………………..  
Mã số thuế: …………………………………………………………………………  
Tài khoản: …………………………………………………………………………..  
Do ông/bà làm đại diện: ………………………………… chức vụ: ………………  
Điện thoại liên hệ: …………………………….. Fax: ………………………………

**Bên mua (sau đây gọi tắt là bên B)**

Địa chỉ trụ sở: ………………………………………………………………………  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: ……………………………………………..  
Mã số thuế: …………………………………………………………………………  
Tài khoản: …………………………………………………………………………..  
Do ông/bà làm đại diện: ………………………………… chức vụ: ………………  
Điện thoại liên hệ: …………………………….. Fax: ………………………………  
Sau khi hai bên bàn bạc, thống nhất cùng đồng ý ký hợp đồng mua bán thiết bị máy móc và cam kết thực hiện đúng các điều khoản sau đây:

**Điều 01. Nội dung của hợp đồng**

Theo đề nghị của bên A, bên B nhận đơn hàng và sản xuất mẫu máy móc, thiết bị: ….

Với số lượng: ………………………………………………………………  
Địa chỉ giao hàng: ……………………………………………………………………

**Điều 02. Kỹ thuật máy móc và giá bán**

1. Kỹ thuật của máy móc, thiết bị  
   + Kiểu dáng, kỹ thuật: do bên B nghiên cứu và chế tạo  
   + Quy cách: …………………………………………………………………………  
   + Công suất hoạt động: …………………………………………………………  
   2. Giá bán sản phẩm: …………………………………………………………….  
   + Chi phí vận chuyển, lắp ráp thiết bị sẽ do bên B chịu trách nhiệm

**Điều 03. Thời gian và hình thức thanh toán**

Bên A sẽ tiến hành thực hiện thanh toán cho bên B chia làm … đợt, như sau:  
+ Đợt 01. Thanh toán …% giá trị (tương đương … triệu đồng) ngay sau khi hợp đồng được ký kết. Số tiền này đồng thời cũng được xem là khoản tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng.  
+ Đợt 02. Thanh toán …% còn lại sau khi bên B nhận được hàng, thực hiện chạy thử thành công và hai bên lập biên bản nghiệm thu máy móc, thiết bị để đưa vào trực tiếp sử dụng.  
Sau mỗi đợt nhận tiền, Bên B sẽ xuất hóa đơn VAT cho bên A.  
Trường hợp bên A thanh toán chậm thì phải chịu thêm phần lãi suất cho thời gian chậm thanh toán là …%/tháng.

**Điều 04. Giao hàng và chế độ bảo hành máy móc, thiết bị**

1.Thời gian giao hàng: … ngày, kể từ ngày bên A thực hiện thanh toán tiền cho bên B đợt 01.  
2. Nếu trường hợp bên B thực hiện giao chậm hơn thời gian mà hai bên đã thỏa thuận giao hàng quá … ngày thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Khi đó, bên B sẽ phải hoàn trả cho bên A số tiền đặt cọc đã nhận và phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng là … triệu đồng.  
3. Thời gian bảo hành: …tháng kể từ ngày Bên A giao hàng. Chi phí đi lại bảo hành do bên B chịu.

**Điều 05. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

……………………………………………………………………………………….  
……………………………………………………………………………………….

Điều 06. Quyền và nghĩa vụ của bên B

……………………………………………………………………………………….  
……………………………………………………………………………………….

**Điều 07. Điều khoản chung**

+ Mọi thay đổi, bổ sung nội dung của hợp đồng sẽ chỉ có giá trị pháp lý khi được hai bên cùng nhau bàn bạc và có sự đồng ý bằng văn bản.  
+ Hai bên đồng ý thực hiện đúng các cam kết với những điêù khoản trên. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng sẽ do hai bên bàn bạc, thống nhất giải quyết, trường hợp không tự thương lượng để giải quyết được sẽ đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân theo quy định pháp luật.  
Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết, được lập thành …bản, mỗi bên giữ … bản, có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI DIỆN BÊN A                                                                                                      (Ký tên, đóng dấu) | ĐẠI DIỆN BÊN B                                                                                                     (Ký tên, đóng dấu) |